

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 1682/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 26 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 1000/QĐ-BNNMT ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố chuẩn hóa thủ tục hành chính lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 273/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 5 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 16 (mười sáu) thủ tục hành chính (TTHC) trong lĩnh vực Trồng trọt và Bảo vệ thực vật thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát, xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt sửa đổi, bổ sung các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến được công bố tại Quyết định này để thiết lập quy trình điện tử lên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

Trường hợp các quy trình không thay đổi về nội dung, chỉ thay đổi mã số TTHC thì lập Danh sách các quy trình giải quyết TTHC/cung cấp dịch vụ công trực tuyến gửi Sở Khoa học và Công nghệ để điều chỉnh các mã số quy trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

n/

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử QB;
- Lưu: VT, KT, KSTTHC.

W

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đoàn Ngọc Lâm

Phụ lục
DANH MỤC THU TỤC HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT VÀ BẢO VỆ THỰC VẬT
THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND TỈNH, SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Quyết định số 4682 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Bình)

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT				
1	Cấp Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng 1.012001.H46	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 2, Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
2	Cấp lại Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng 1.012002.H46	- 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của người được cấp Thẻ (Trường hợp Thẻ giám định viên	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 3, Điều 112, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với

✓

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra)			giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
3	Thu hồi Thẻ giám định viên quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.011999.H46	60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 4, Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
4	Cấp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng 1.012003.H46	30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 2, Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

h

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
5	Cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng 1.012004.H46	-15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - 05 ngày làm việc (Trường hợp Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng bị lỗi do UBND tỉnh gây ra)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 2, Khoản 3 Điều 113, Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.
6	Thu hồi Giấy chứng nhận tổ chức giám định quyền đối với giống cây trồng theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân 1.012000.H46	60 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 4 Điều 113 Nghị định số 65/2023/NĐ-CP ngày 23/8/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, bảo vệ quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng và quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ
7	Thẩm định phương án sử dụng tầng đất mặt đối với công trình có diện tích đất chuyên	20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý	Không	Điều 11 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên 1.012847.H46		Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.		trồng lúa.
8	Cấp Quyết định, phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng, cây công nghiệp, cây ăn quả lâu năm nhân giống bằng phương pháp vô tính 1.008003.000.00.00.H46	- Cấp Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 25 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Phục hồi Quyết định công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: Thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản báo cáo cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng đáp ứng tiêu chuẩn quốc gia hoặc tiêu chuẩn cơ sở.	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 9 Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
9	Nộp tiền để nhà nước bổ sung diện tích đất chuyên trồng lúa bị mất hoặc tăng hiệu quả sử dụng	- Văn bản thông báo xác định số tiền phải nộp gửi người được nhà nước giao đất, cho	Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Quảng Bình, số 09 đường Quang Trung,	Không	Điều 13 Nghị định số 112/2024/NĐ-CP ngày 11/9/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết về đất

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	đất trồng lúa đối với công trình có diện tích đất chuyên trồng lúa trên địa bàn 2 huyện trở lên 1.012848.H46	thuê đất: 12 ngày, kể từ ngày nhận được Bản kê khai hợp lệ. - Nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước: 30 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo của Sở Tài chính.	thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình		trồng lúa.
II LĨNH VỰC BẢO VỆ THỰC VẬT					
1	Cấp giấy chứng nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật 1.004493.000.00.00.H46	10 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	600.000đ/ lần	Điều 61, Điều 62 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN&PTNT quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
2	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004363.000.00.00.H46	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	800.000đ/ lần	Điều 35 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN&PTNT quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
3	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật 1.004346.000.00.00.H46	- 16 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ. - Thời gian khắc phục nếu cơ sở chưa đủ điều kiện: 60 ngày - Cấp giấy chứng nhận cho cơ sở hoàn thành khắc phục: 03 ngày làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	800.000đ/ lần	Điều 36 Thông tư số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 của Bộ NN&PTNT quy định về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật.
4	Cấp Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyển từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật 1.003984.000.00.00. H46	24 giờ làm việc	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Điều 8, Thông tư 35/2015/TT-BNNPTNT ngày 14/10/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định về kiểm dịch thực vật nội địa.
5	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón	13 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường	500.000đ/ lần.	Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	1.007931.000.00.00.H46	tổ chức, cá nhân).	Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.		của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/1/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.
6	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón 1.007932.000.00.00.H46	- 13 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán phân bón thay đổi về địa điểm buôn bán phân bón (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân). - 05 ngày làm việc đối với trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng; thay đổi nội dung thông tin tổ	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	200.000đ/ lần.	Điều 1 Nghị định số 130/2022/NĐ-CP ngày 31/12/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón, Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác.

Số TT	Tên TTHC/ Mã số TTHC	Thời gian giải quyết	Cơ quan thực hiện	Mức phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		chức, cá nhân ghi trên Giấy chứng nhận (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ).			
7	Xác nhận nội dung quảng cáo phân bón 1.007933.000.00.00.H46	05 ngày làm việc (kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, không tính thời gian khắc phục nếu có của tổ chức, cá nhân)	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Quảng Bình. Số 589 đường Lý Thường Kiệt, Tổ dân phố 14, phường Bắc Lý, thành phố Đồng Hới.	Không	Điều 4, Điều 24, Điều 26 Nghị định số 84/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ quy định về quản lý phân bón.